

TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ

PHAN SĨ MÃN*

HÀ HUY NGỌC**

1. Thực trạng tác động của biến đổi khí hậu tới nông nghiệp, nông thôn

Ở Việt Nam, nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, chiếm khoảng 52,6% lực lượng lao động và 22% tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010⁽¹⁾. Hoạt động sản xuất của ngành phụ thuộc nhiều vào các yếu tố tự nhiên, như: đất đai, nước, khí hậu và thủy văn, nhiệt độ, độ ẩm... Biến đổi khí hậu trong thời gian qua đã tác động xấu đến ngành nông nghiệp Việt Nam.

1.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh lương thực quốc gia

Để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã xây dựng Đề án “Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Chiến lược an ninh lương thực quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị định về quản lý đất lúa. Theo số liệu thống kê của Bộ NN&PTNT năm 2009, diện tích đất

gieo trồng cây nông nghiệp khoảng 9,4 triệu ha, trong đó có 4 triệu ha đất lúa; mục tiêu đến năm 2020 đạt 10 triệu ha. Tuy nhiên, dự báo đến năm 2020 dân số nước ta sẽ đạt khoảng 120 triệu người cùng với tốc độ đô thị hóa cao, trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan, nước biển dâng thì mục tiêu này đang bị đe dọa.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, thiệt hại do thiên tai gây ra rất đáng kể. Thiên tai làm gia tăng sự phân hóa mức sống dân cư, làm cản trở và làm chậm quá trình xóa đói, giảm nghèo, đặc biệt ở những vùng thường xuyên phải đối mặt với thiên tai. Trung bình hàng năm có hàng triệu lượt người cần cứu trợ do bị thiên tai và nhiều người lại rơi vào tình trạng tái nghèo (Bảng 1)

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Địa lý nhân văn - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Viện Địa lý nhân văn - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

⁽¹⁾ Tổng Cục Thống kê (2010).

Bảng 1. Thiệt hại do thiên tai gây ra đối với ngành nông nghiệp

Hạng mục	2002	2003	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Lúa bị hư hại (ha)	46.490	209.764	504.095	139.321	173.830	149.945	237.799	157.696
Hoa màu bị hại (ha)	43.698	50.118	160.780	122.560	215.059	325.614	173.662	--
Trâu, bò chết (con)	8.465	288	1.629	427	2.931	414	48.938	4.567
Lợn chết (con)	27.732	2.535	6.705	610	246.553	22.006	98.620	32.555
Gia cầm chết (con)	219.456	93.885	131.747	79.766	2.868.985	1.162.303	1.249.087	676.782
Diện tích hồ nuôi tôm, cá vồ (ha)	5.828	14.490	55.691	9.819	17.765	57.199	9.424	28.481
Tàu, thuyền chìm mất (chiếc)	26	183	383	1.151	266	226	683	164
....	...	...	...	...	...	...		
Tổng thiệt hại (tỷ đồng)				1.471	725		86	
Tỷ lệ thiệt hại/ GTSXNN (%)				0,75	0,31		0,025	

Nguồn: Văn phòng Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, năm 2010

Chỉ tính riêng trong năm 2010, nước ta đã chịu ảnh hưởng của 11 cơn bão và nhiều đợt lũ lụt lớn, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Các hiện tượng bão, lũ quét, lốc đã gây thiệt hại nặng nề đến ngành trồng trọt⁽²⁾.

Mặt khác, theo tính toán từ kịch bản biến đổi khí hậu (BĐKH) của Bộ Tài Nguyên và Môi trường (TN&MT) năm 2009, nếu nước biển dâng 1m,

có tới 38,29% diện tích đất tự nhiên và 32,16% diện tích đất nông nghiệp bị ngập trong nước biển tại 10 tỉnh ngập nặng nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và Thành phố Hồ Chí Minh (Bảng 2).

⁽²⁾ Thống kê của Văn phòng Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương (2010).

Bảng 2. Dự báo thiệt hại sản lượng lúa theo kịch bản về nước biển dâng 1m tại ĐBSCL

Tỉnh	Diện tích đất tự nhiên (1000ha)	Đất tự nhiên bị ngập (1000 ha)	Ước tính đất NN bị ngập (1000 ha)	Năng suất lúa TB (tấn/ha/vụ)	Số vụ/năm	Sản lượng bị mất (1000 tấn)	Giá trị bị mất (1000 tỷ đồng)*
Bến Tre	231,5	113,1	81,7	4,06	2,0	663,7	2.522,0
Long An	449,2	216,9	160,0	4,08	2,0	1.305,3	4.960,3
Trà Vinh	222,6	102,1	83,5	4,43	2,0	739,9	2.811,7
Sóc Trăng	322,3	142,5	116,6	4,93	2,0	1.150,1	4.370,2
TP. HCM	209,5	86,2	39,2	3,17	2,0	248,6	944,6
Vĩnh Long	147,5	60,6	49,2	4,77	2,0	468,9	1.782,0
Bạc Liêu	252,1	96,2	80,4	4,66	2,0	749,0	2.846,3
Tiền Giang	236,7	78,3	60,1	4,90	2,0	588,5	2.236,3
Kiên Giang	626,9	175,7	112,8	4,61	2,0	1.040,5	3.953,7
Cần Thơ	298,6	75,8	64,6	5,18	2,0	669,6	2.544,5
Cộng	2.996,8	1.147,4	848,1	44,79	2,0	7.597,4	28.870,2
Cơ cấu	-	38,29	32,16	-	-	40,52	40,52

Ghi chú: (*) Giá lúa được tính là 3.800 đ/kg tại thời điểm tháng 12/2009

Nguồn: Jeremy Carew - Ried - Trung tâm Quốc tế về quản lý môi trường (ICEM), 2007 và MONRE, 2009.

Bảng trên cho thấy, đến năm 2010 nếu nước biển dâng 1m, vụ lúa ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh có nguy cơ mất đi 7,6 triệu tấn lúa/năm, tương đương với 40,52% tổng sản lượng lúa của cả vùng. Như vậy, nếu kịch bản của Bộ TN&MT về BĐKH và nước biển dâng diễn ra theo đúng như dự đoán,

Việt Nam sẽ có nguy cơ đối mặt với việc thiếu lương thực trầm trọng vào năm 2010, vì mất đi khoảng 21,39% sản lượng lúa (mới tính riêng cho vùng ĐBSCL).

1.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến nuôi trồng thủy sản

Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km, diện tích vùng đặc quyền kinh tế hơn 1 triệu km². Đây là các điều kiện tiềm năng để phát triển khai thác thủy, hải sản. Có thể nói, trong số những lợi ích mà biển mang lại, thì nguồn lợi thủy, hải sản chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Trong thời gian qua, BĐKH đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển kinh tế ở các vùng ven biển Việt Nam, trong đó có ngành nuôi trồng thủy sản:

Thứ nhất, sự tăng nhiệt độ đã ảnh hưởng xấu đến nuôi trồng thủy sản. Nhiệt độ đóng vai trò quan trọng trong quá trình sinh trưởng và phát triển của sinh vật nói chung và các loài nuôi trồng thủy sản nói riêng. Ở các tỉnh miền Trung, hiện tượng nắng nóng đã làm cho nhiệt độ nước tăng lên quá mức chịu đựng của nhiều loài sinh vật. Mặt khác, thay đổi nhiệt độ còn là điều kiện phát sinh của nhiều loài dịch bệnh xảy ra cho các loài nuôi. Nhiệt độ tăng cao làm cho sức khỏe của các loài nuôi bị xấu đi, là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các loài vi sinh vật gây hại.

Thứ hai, bão, lũ lụt và áp thấp nhiệt đới hình thành trên Biển Đông đã gây thiệt hại nặng nề cho hoạt động đánh bắt thủy sản. Có thể nói, trong số những lợi ích mà biển mang lại, kinh tế thủy sản chiếm vị trí đặc biệt quan trọng, đan xen giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài. Thủy sản đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm và cải thiện sinh kế cho các cộng đồng dân cư sống ở các vùng nông thôn ven biển và hải đảo (58% dân cư vùng ven biển chủ yếu dựa vào nông nghiệp và đánh bắt thủy sản, khoảng 480.000 người trực tiếp đánh bắt hải sản, khoảng 10.000 người làm nghề chế biến hải sản và 2.140.000 người cung cấp các dịch vụ liên quan đến nghề cá)⁽³⁾. BĐKH đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến nuôi trồng, đánh bắt thủy sản ở vùng ven biển Việt Nam.

Việt Nam nằm trong vùng khí hậu phức tạp. Tất cả các cơn bão, áp thấp nhiệt đới hoạt động ở Biển Đông đều có ảnh hưởng trực tiếp đến thời tiết Việt Nam (Hộp 1). Đặc biệt, là các cơn bão, áp thấp nhiệt đới khi đổ bộ vào vùng biển gần bờ thường có tốc độ và hướng di chuyển không ổn định, phạm vi ảnh hưởng rộng, gây nên những đợt mưa lớn, gây úng ngập nhiều vùng dân cư và đồng ruộng.

⁽³⁾ Tổng Cục Thủy sản (2011).

Hộp 1: Một số thiệt hại do bão những năm qua

- Tháng 8/1996, cơn áp thấp nhiệt đới trên vùng biển Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa đã làm 113 ngư dân bị thiệt mạng, hàng chục tàu thuyền bị chìm.
- Tháng 11/1997, cơn bão Linda đổ bộ vào bán đảo Cà Mau, Kiên Giang đã làm chết và mất tích trên 3.000 người, trên 3.600 tàu thuyền đánh cá của ngư dân bị chìm đắm và hư hỏng.
- Năm 1998, các cơn áp thấp nhiệt đới và bão số 4, 6, 8 đổ bộ vào các tỉnh miền Trung đã làm 100 ngư dân bị chết và mất tích, 450 tàu thuyền bị chìm đắm và hư hỏng.
- Năm 1999, đợt lũ quét cuối tháng 7 tại Bình Thuận làm 70 tàu bị chìm và bị trôi, 50 ngư dân bị chết. Đầu tháng 11 và tháng 12/1999 áp thấp nhiệt đới gây mưa to, lũ lớn ở 7 tỉnh miền Trung đã làm 1.282 tàu thuyền bị chìm và bị trôi, 50 ngư dân bị chết.
- Năm 2001, cơn bão số 8 đổ bộ vào 3 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên làm 32 ngư dân bị chết, 853 tàu thuyền bị chìm đắm và hư hỏng.
- Năm 2006, 10 cơn bão với cường độ mạnh kết hợp với các đợt gió mùa Đông Bắc kéo dài và các hiện tượng bất thường khác đã tác động đáng kể đến hoạt động thủy sản, gây thiệt hại cho người và tàu cá hoạt động trên biển; đặc biệt, cơn bão số 1 Chan Chu đã làm chìm 18 tàu cá, 266 ngư dân bị chết và mất tích.
- Cơn bão số 6 (Xangsane) đã làm cho 7 ngư dân bị chết và mất tích, gần 1.000 tàu cá bị chìm, hơn 7.000 ha nuôi trồng thủy sản bị lụt, 700 lồng bè nuôi bị trôi.
- Cơn bão số 9 (Durian) cũng gây thiệt hại đáng kể về người và vật chất đối với cộng đồng ngư dân.

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Thứ ba, ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng xâm ngập mặn đối với nuôi trồng thủy sản. Hiện tượng nước biển dâng và xâm nhập mặn gia tăng đã làm mất nơi sinh sống thích hợp của một số loài thủy sản nước ngọt, từ đó làm giảm năng lực nuôi trồng thủy sản nước ngọt trên đất liền các vùng ĐBSCL và đồng bằng Sông Hồng (ĐBSH). Biến đổi khí hậu cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực tới trữ lượng các bãi cá và nghề đánh cá trên các vùng biển nước ta.

Thứ tư, lượng mưa lớn và bất thường ảnh hưởng xấu đến nuôi trồng thủy sản. Cường độ mưa lớn làm cho nồng độ

muối giảm đi trong một thời gian ngắn, dẫn đến sinh vật nước lợ và ven bờ, đặc biệt là nhuyễn thể hai vỏ (nghêu, ngao, sò...) bị chết hàng loạt do không chống chịu nổi với nồng độ muối thay đổi. Các loài cá nhiệt đới kém giá trị tăng lên, các loài cá cận nhiệt đới có giá trị kinh tế cao bị giảm đi hoặc mất hẳn. Thay đổi nhiệt độ còn làm phát sinh nhiều loại dịch bệnh cho các loài nuôi. Với cơ chế tác động như vậy, BĐKH đã gây ra thiệt hại không nhỏ về kinh tế cho ngành ngư nghiệp và do đó nó cũng đã và đang gây ra những thay đổi bất lợi cho lao động và việc làm của ngành (Hộp 2).

Hộp 2: Tác động của BĐKH đến việc làm và thu nhập của các hộ gia đình đánh bắt, nuôi trồng thủy sản

Kết quả khảo sát của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) năm 2011 cho thấy, ở các địa phương khảo sát đều có tỷ lệ lao động đang làm việc trong lĩnh vực nuôi trồng thủy hải sản khá cao, từ trên 50% đến 90% lực lượng lao động đang làm việc trong lĩnh vực này. Đối với những địa bàn sát biển như huyện Năm Căn (Cà Mau), diện tích nuôi trồng thủy sản chiếm trên 90% tổng diện tích canh tác của toàn huyện, với xấp xỉ 90% lao động gắn liền với sinh kế này. Do hạn chế về vốn đầu tư và kiến thức/kỹ thuật nên quá trình sản xuất của người dân địa phương hầu như phụ thuộc vào môi trường tự nhiên, thời tiết,... Do tác động của BĐKH, thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây. Ngày càng có nhiều diện tích nuôi trồng thủy hải sản bị nước biển dâng cao, phá hủy hoặc làm hư hỏng,... Bên cạnh đó, do hiện tượng khô hạn, xâm nhập mặn, mưa lũ trái mùa,... làm thay đổi môi trường nước (thay đổi nhiệt độ, thay đổi độ mặn), nên nhiều diện tích nuôi cá tra, tôm, ngao,... bị giảm năng suất, bị dịch bệnh, chết hàng loạt. Tồn thất do BĐKH đối với hộ gia đình và người lao động nuôi trồng thủy sản ngày càng nghiêm trọng. Tỷ lệ thiệt hại ở một số diện tích nuôi trồng thủy sản ở Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau đã tăng tới 30-40%/năm. Các hộ gia đình ở vùng chịu ảnh hưởng nặng phải bỏ ao, “treo ao”, sản xuất cầm chừng. Lao động nuôi trồng thủy sản bị thiếu việc làm nhiều tháng trong năm hoặc phải kiếm sinh kế khác như đi làm thuê, chuyển sang sản xuất muối, đi biển...

Nguồn: Báo cáo kết quả khảo sát địa phương của Bộ LĐTB&XH, năm 2011.

1.3. Tác động của biến đổi khí hậu tới hạ tầng nông thôn

Biến đổi khí hậu làm cho mực nước biển dâng cao dẫn đến nguy cơ vỡ đê trong các trận bão lớn. Do mực nước biển dâng cao cho nên chế độ lực của sóng và dòng chảy ven bờ có những thay đổi; điều đó cũng gây xói lở bờ. Mực nước biển dâng cao làm giảm khả năng tiêu thoát nước ra biển, làm cho mực nước các con sông trong nội địa dâng lên. Khi có sự gia tăng dòng chảy lũ từ thượng nguồn do hậu quả của các hiện tượng thời tiết cực đoan thì mực nước biển dâng cao sẽ làm cho đỉnh lũ tăng lên, uy hiếp sự an toàn của các tuyến đê sông ở các tỉnh phía Bắc, đê bao và bờ bao tại các tỉnh phía Nam. Các hệ thống

tiêu nước vùng ven biển hiện nay hầu hết đều là các hệ thống tiêu tự chảy. Mực nước biển dâng lên làm cho việc tiêu tự chảy khó khăn, đặc biệt vào lúc triều cường, gây ngập úng tại nhiều khu vực. Mực nước biển dâng còn làm cho mặn xâm nhập sâu vào nội địa, vào các tầng nước dưới đất vùng ven biển, gây khó khăn cho việc lấy nước phục vụ sản xuất.

Số liệu của Văn phòng Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương cho thấy, biến đổi khí hậu mà biểu hiện rõ nhất là thiên tai đã ảnh hưởng nặng nề đến hạ tầng nông thôn. Riêng năm 2010, mưa, lũ, bão số 9 đã làm hư hỏng khoảng 155.700 m³ kênh mương, 50.000 m³ đê điều, hơn 322 công trình thủy lợi lớn nhỏ các loại (Bảng 3).

Bảng 3: Thống kê thiệt hại thiên tai năm 2010

Hạng mục	Đơn vị	Mưa lũ	Lốc, mưa đá	Lũ quét	Bão số 9	Bão số 11
Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m ³	223.320	0	16.988	2.070.708	355.619
Kênh mương, hồ đập	m ³	155.700	0	0	0	0
Đê nuôi trồng thủy sản	m ³	50.000	0	0	0	0
Đá sạt, trôi	m ³	450	0	0	381.845	10.210
Đê bị sạt	m	10.000	0	0	36.276	16.104
Kè sạt	m	0	0	312	100,400	2,250
Kênh mương sạt lở, hư hại	m	0	1.400	5.396	174.605	121.974
Số lượng cầu máng, cống vỡ, trôi	Cái	3	0	2	15	0
Số C.T thủy lợi nhỏ vỡ, trôi	Cái	0	0	16	332	0
Số C.T thủy lợi nhỏ bị hư hại	Cái	4	0	392	1,259	179
Số phao tạm bị trôi	Cái	1	3	330	0	0
Số trạm, máy bơm ngập	Cái	0	0	0	9	0
Ước tính thành tiền	Triệu đồng	18.000	-	-	-	-

Nguồn: Thống kê của Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương, năm 2010.

2. Một số giải pháp nhằm ứng phó với tác động BĐKH tới nông nghiệp, nông thôn

Nông nghiệp, nông thôn là ngành và khu vực chịu thiệt hại mạnh nhất bởi BĐKH. Do đó, các hoạt động ứng phó với tác động của BĐKH đến nông nghiệp, nông thôn của ngành có tầm quan trọng quyết định trong Chiến lược ứng phó với BĐKH ở Việt Nam. Để tiến hành các hoạt động thích ứng và giảm thiểu BĐKH một cách có hiệu quả, cần có thực hiện các giải pháp chính sau:

2.1. Xây dựng chương trình ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu đến

nông nghiệp, nông thôn

- Thứ nhất, trong lĩnh vực nông nghiệp cần phải:

- Nghiên cứu quy hoạch các loại đất nông nghiệp, đặc biệt là cây lúa trong điều kiện BĐKH, trong đó cần quan tâm đến việc đánh giá toàn diện về khả năng thích ứng, dự báo khả năng suy giảm năng suất cây trồng theo các kịch bản của BĐKH;
- Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ và cơ cấu giống phù hợp với BĐKH của các vùng sinh thái;
- Nghiên cứu, chọn tạo và đưa vào sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với BĐKH;

- Xây dựng kế hoạch áp dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý rác hữu cơ làm phân bón, thuốc trừ sâu, sử dụng nước tiết kiệm;

- Bảo tồn và giữ gìn các giống cây trồng địa phương, thành lập các ngân hàng giống.

- *Thứ hai, trong lĩnh vực thủy sản cần phải:*

- Nghiên cứu cải tiến những công nghệ nuôi, đối tượng nuôi mới, công nghệ khai thác phù hợp với sự biến đổi khí hậu; chọn tạo được giống nuôi mới có khả năng thích ứng với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, khả năng kháng bệnh cao;

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ, phát triển và bảo hiểm ngành thủy sản trong điều kiện BĐKH (hỗ trợ tài chính, thành lập Quỹ tái tạo nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề khai thác thủy sản ở các vùng nước ven bờ và xa bờ);

- Áp dụng tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản sạch trong thủy sản để nâng cao hệ số sử dụng thức ăn, giảm chi phí xử lý chất thải hữu cơ, giảm chi phí trong khai thác;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, bến bãi, neo đậu thuyền... có tính đến mực nước biển dâng và nhiệt độ tăng;

- Xây dựng hệ thống phòng tránh bão dọc bờ biển cũng như các tuyến đảo.

- *Thứ ba, đối với hệ thống thủy lợi, hạ tầng nông thôn cần phải:*

- Kiện toàn hệ thống ban chỉ đạo, chỉ huy hộ đê, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;

- Nâng cao năng lực và trình độ KHCN về quy hoạch, thiết kế, xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng các giải

pháp tưới tiêu, quy trình quản lý, vận hành điều tiết hệ thống công trình thủy lợi, nhằm hạn chế các thiệt hại do thiên tai, BĐKH gây ra;

- Quy hoạch và nâng cấp, xây dựng các công trình ngăn mặn, công trình cấp nước, tiêu nước, đặc biệt đối với ĐBSH, ĐBSCL;

- Xây dựng phương án hỗ trợ đặc biệt cho cộng đồng dân cư ở các vùng thường xảy ra lũ, lụt, bão để người dân có nơi cư trú an toàn, nhất là ở ĐBSCL, miền Trung;

- Lồng ghép các vấn đề BĐKH vào quy hoạch xây dựng hệ thống thủy lợi, công trình giao thông nông thôn.

2.2. Phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro thiên tai

Tác động tiêu cực của BĐKH là một hình thức rủi ro do thiên nhiên đem lại. Do vậy, các hoạt động ứng phó với tác động tiêu cực của BĐKH cần phải gắn với Chiến lược an sinh xã hội của Việt Nam với ba nhóm hoạt động chính là phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu rủi ro và khắc phục rủi ro. Cụ thể, cần phải:

- Hỗ trợ nông dân mua bảo hiểm hưu trí; xác định đối tượng ưu tiên và mức hỗ trợ dựa trên các tiêu chuẩn về độ tuổi, khả năng chi trả, mức sống tối thiểu; làm cho mọi người dân có thể sống bằng nguồn thu nhập của chính mình.

- Hỗ trợ nông dân mua bảo hiểm cây trồng, vật nuôi; thử nghiệm, tiến tới mở rộng đề án hỗ trợ nông dân mua bảo hiểm nông nghiệp do Bộ Tài chính đang thực hiện để khi rủi ro xảy ra, thì đời sống của người dân vẫn được đảm bảo

và họ có khả năng tái sản xuất; xây dựng bộ chỉ tiêu để ưu tiên hỗ trợ chính sách.

- Hỗ trợ xây dựng các khu định cư ổn định để di chuyển người dân ra khỏi những địa bàn bị rủi ro cao nhất do hiện tượng nước biển dâng, mà trước hết là những địa bàn chịu ảnh hưởng lớn do triều cường.

- Xây dựng một bộ chỉ tiêu xác định đối tượng thụ hưởng trợ giúp đột xuất do thiên tai nói chung và do nước biển dâng nói riêng dẫn đến mất nguồn sinh kế; dần dần mở rộng đối tượng thụ hưởng và mức hỗ trợ; lấy mức sống tối thiểu làm cơ sở để xác định mức hỗ trợ.

- Hỗ trợ xây dựng các quỹ cứu trợ đột xuất tại xã/phường, thôn/bản để người dân và địa phương chủ động linh hoạt đối phó với những rủi ro gây ra do tình trạng nước biển dâng.

2.3. Tăng cường năng lực tự ứng phó với BĐKH cho cán bộ các cấp và người dân

Việc xử lý các rủi ro do tác động của thiên tai đến nay tuy đã được thực hiện khá tốt ở các cấp, qua đó đã đảm bảo những điều kiện sống tối thiểu cho dân cư, nhưng nhìn chung chỉ dừng lại ở những hoạt động nhất thời và do Nhà nước thực hiện. Yêu cầu đặt ra là người dân phải có đủ năng lực tự ứng phó khi rủi ro xảy ra. Vì vậy, cần phải:

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho người dân và các cấp cơ sở về những nguy cơ có thể xảy ra trong dài hạn ở những địa bàn chịu tác động của nước biển dâng, thông

tin về các chính sách của Nhà nước để người dân chủ động tiếp cận.

- Xây dựng các tài liệu và đào tạo giảng viên, hướng dẫn tạo sinh kế trên cơ sở phát huy năng lực nội sinh của người dân và năng lực của cộng đồng dân cư để họ chủ động phòng ngừa và khắc phục những rủi ro do tác động của nước biển dâng.

Tài liệu tham khảo

1. Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007).

2. Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008).

3. Khung chương trình hành động thích ứng với Biến đổi khí hậu của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2008-2020 (được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 2730/QĐ-BNN-KHCN ngày 05/9/2008).

4. Báo cáo phát triển con người, năm 2007/2008 của UNDP- Cuộc chiến chống biến đổi khí hậu: Đoàn kết nhân loại trong một thế giới phân cách.

5. Báo cáo về ảnh hưởng của nước biển dâng đến ngập lụt và xâm nhập mặn đối với đồng bằng sông Cửu Long, năm 2008 (Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam).

6. Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008).

